

Số: 21 /2016/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 29 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định quy mô xây dựng và thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 114/TTr-SXD ngày 03 tháng 6 năm 2016 về việc ban hành quy định về quy mô xây dựng và thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định một số nội dung về quy mô và thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và các nội dung khác có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Đối tượng áp dụng:

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình; tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải tuân thủ quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Điều kiện, quy mô, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

1. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ có thời hạn:

Thực hiện theo quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Quy mô xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ:

Chỉ cho phép xây dựng nhà 01 tầng (trệt). Diện tích xây dựng tối đa 500 m² đối với công trình, 100 m² đối với nhà ở riêng lẻ. Riêng đối với công trình, nếu chủ đầu tư có yêu cầu xây dựng quy mô lớn hơn quy định trên thì phải được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương.

3. Về kết cấu công trình:

Không sử dụng kết cấu khung, cột, tường, sàn bằng BTCT.

4. Thời gian tồn tại của công trình:

a) Cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt tại khu vực cấp phép xây dựng để xác định thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

b) Trường hợp quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt nhưng chưa xác định kế hoạch thực hiện, cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét xác định thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương, nhưng tối đa không quá 03 năm, phải cam kết tự tháo dỡ khi nhà nước có quyết định thu hồi.

c) Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ theo giấy phép xây dựng có thời hạn hết thời gian tồn tại, nhưng Nhà nước vẫn chưa thực hiện quy hoạch, nếu chủ đầu tư có nhu cầu thì đề nghị với cơ quan cấp phép xem xét cho phép kéo dài thời hạn tồn tại.

Điều 3. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh về việc Quy

định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh cấp giấy phép xây dựng có thời hạn các công trình còn lại và nhà ở riêng lẻ tại đô thị thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Tổ chức việc cấp, thu hồi giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định này.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất công tác cấp giấy phép xây dựng có thời hạn tại các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền.

- Là đầu mối tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức việc cấp, thu hồi giấy phép xây dựng có thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng các công trình sai phép trên địa bàn mình quản lý; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét, xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) về tình hình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã (phường), thị trấn:

- Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện theo giấy phép xây dựng có thời hạn và quản lý xây dựng trên địa bàn quản lý.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng, 1 năm và khi có yêu cầu.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định cấp giấy phép xây dựng tạm công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh và thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Báo BR-VT; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Website của UBND tỉnh, Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, TH, TH5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH ✓**



Nguyễn Văn Trình